UBND TỈNH LAI CHÂU **Biểu số 51/CK-NSNN**

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2022 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI TRẢ NỢ LÃI CÁC KHOẢN DO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VAY	CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
									TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN	
	TỔNG SỐ	**3.748.869**	**1.651.179**	**1.858.689**	**350**	**1.000**	**67.292**	**170.359**				
I	**CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC**	**1.808.245**		**1.808.245**								
1	Văn phòng Tỉnh ủy	75.486		75.486								
2	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	21.041		21.041								
3	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	27.579		27.579								
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	15.966		15.966								
5	Sở Khoa học và Công nghệ	8.140		8.140								
6	Sở Nội vụ	24.152		24.152								
7	Sở Tài chính	13.320		13.320								
8	Sở Lao động thương binh và Xã hội	26.794		26.794								
9	Sở Giao thông Vận tải	71.926		71.926								
10	Sở Xây dựng	9.197		9.197								
11	Sở Công thương	8.140		8.140								
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	70.166		70.166								
13	Sở Tư pháp	9.029		9.029								
14	Sở Ngoại vụ	8.634		8.634								
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	238.250		238.250								
16	Sở Y tế	421.069		421.069								
17	Sở Văn hoá thể thao và Du lịch	56.282		56.282								
18	Sở Tài nguyên và Môi trường	18.395		18.395								

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI TRẢ NỢ LÃI CÁC KHOẢN DO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VAY	CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
									TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN	
19	Sở Thông tin và Truyền thông	6.900		6.900								
20	Ban QL Khu KTCK Ma Lù thàng	11.910		11.910								
21	Văn phòng Ban An toàn giao thông	811		811								
22	Ban Dân tộc	4.740		4.740								
23	Thanh tra tỉnh	8.649		8.649								
24	Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	5.843		5.843								
25	Hội Cựu chiến binh	3.318		3.318								
26	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	5.613		5.613								
27	Tỉnh đoàn thanh niên	9.654		9.654								
28	Hội Nông dân tỉnh	10.388		10.388								
29	Đài Phát thanh Truyền hình	27.766		27.766								
30	Ban QLTTHC chính trị tỉnh	27.042		27.042								
31	Trường Chính trị tỉnh	8.470		8.470								
32	Trường Cao đẳng cộng đồng	33.757		33.757								
33	Hội Luật gia	943		943								
34	Hội Nhà báo	461		461								
35	Ban Chấp hành hội người cao tuổi	1.941		1.941								
36	Hội Chữ thập đỏ	3.869		3.869								
37	Hội Văn học nghệ thuật	2.872		2.872								
38	Hội Khuyến học	268		268								
39	Liên minh hợp tác xã	5.566		5.566								
40	Liên hiệp hội Khoa học và Kỹ thuât	1.155		1.155								
41	Công an tỉnh	26.317		26.317								
42	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	82.000		82.000								

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI TRẢ NỢ LÃI CÁC KHOẢN DO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VAY	CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
									TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN	
43	Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng	16.283		16.283								
44	Bảo Hiểm xã hội tỉnh	224.572		224.572								
45	Liên đoàn lao động tỉnh	1.345		1.345								
46	Viện kiểm sát	250		250								
47	Tòa án nhân dân	250		250								
48	Cục Thi hành án Dân sự	200		200								
49	Cục quản lý thị trường	250		250								
50	Cơ quan Thông tấn xã Việt Nam tại Lai Châu	100		100								
51	Ban chấp hành Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin	150		150								
52	Ban bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	2.441		2.441								
53	Cty TNHH 1 thành viên QL thuỷ nông	15.700		15.700								
54	Ngân hàng chính sách xã hội	15.000		15.000								
55	Sự nghiệp khoa học công nghệ (Phân bổ chi tiết sau)	10.711		10.711								
56	Kinh phí thực hiện các Đề án, Nghị quyết đã được ban hành và dự kiến ban hành cuối năm 2021 (Phân bổ chi tiết sau)	40.000		40.000								
57	Dự kiến kinh phí thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về ban hành chính sách hỗ trợ học sinh, trẻ em mầm non ở các xã chuyển từ khu vực III sang khu vực I (Phân bổ chi tiết sau)	20.000		20.000								
58	Hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm cho các tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số (Phân bổ chi tiết sau)	4.227		4.227								
59	Kinh phí duy trì và triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong chương trình chuyển đổi số (Phân bổ chi tiết sau)	42.947		42.947								

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI TRẢ NỢ LÃI CÁC KHOẢN DO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VAY	CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
									TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN	
II	**CHI TRẢ NỢ LÃI CÁC KHOẢN DO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VAY**	**350**			**350**							
III	**CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH**	**1.000**				**1.000**						
IV	**CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH**	**67.292**					**67.292**					
V	**CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG**	**170.359**						**170.359**				
VI	**CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH HUYỆN**											
VII	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU**											